|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD- ĐT PHÚ NHUẬN  **TRƯỜNG QUANG TRUNG – NGUYỄN HUỆ** | **ĐỀ KIỂM TRA HK II - LỚP 6**  **NĂM HỌC: 2022 – 2023**  Môn : Lịch sử-Địa lí. - Thời gian làm bài: 60 phút  *(Không kể thời gian phát đề)( Đề dự phòng)* |

**A.Trắc nghiệm: (2,0 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| **Đ/án** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Câu 1: Nguồn gốc sinh ra thành phần hữu cơ trong đất là?**

**A.** Sinh vật. **B.** Đá mẹ. **C.** Địa hình. **D.** Khí hậu.

**Câu 2: Thành phần nào sau đây trong đất chiếm tỉ lệ cao nhất?**

**A.** Chất vô cơ. **B.** Không khí. **C.** Nước. **D.** Chất hữu cơ.

**Câu 3: Nhóm đất nào sau đây tập trung nhiều ở vùng ôn đới lạnh?**

**A.** Đất đỏ vàng. **B.** Đất đen thảo nguyên. **C.** Đất phù sa sông. **D.** Đất pốt dôn.

**Câu 4: Nhân tố nào sau đây là nguồn gốc sinh ra thành phần khoáng trong đất?**

**A.** Khí hậu. **B.** Sinh vật. **C.** Địa hình **D.** Đá mẹ.

**Câu 5: Trên Trái Đất nước mặn thường phân bố nhiều nhiều ở?**

A. Sông. B. Hồ C. Đầm lầy. D. Đại dương

**Câu 6: Trong thuỷ quyển, nước luôn di chuyển giữa?**

A. Đại dương, các biển và lục địa. B. Lại dương, lục địa và không khí.

C. Lục địa, biển, sông và khí quyển. D. Lục địa, đại dương và các ao, hồ.

**Câu 7: Lưu vực của một con sông là?**

A. Vùng đất đai đầu nguồn của các con sông nhỏ. B. Diện tích đất đai cung cấp nước thường xuyên.

C. Chiều dài từ thượng nguồn đến các cửa sông. D. Vùng hạ lưu của con sông và bồi tụ đồng bằng.

**Câu 8: Sức hút của Mặt Trời và Mặt Trăng cùng lực li tâm của Trái Đất là nguyên nhân chủ yếu hình thành hiện tượng tự nhiên nào sau đây?**

A. Dòng biển. B. Động đất. C. Sóng biển. D. Thủy triều.

**Câu 9: Kinh đô của nhà nước Văn Lang là**

A. Phong Châu (Vĩnh Phúc) B. Phong Châu (Phú Thọ)

C. Cẩm Khê (Hà Nội) D. Cổ Loa (Hà Nội)

**Câu 10: Sau khi lên ngôi, vua Hùng đặt tên nước là gì? Chia nước làm bao nhiêu bộ?**

A. Vua Hùng đặt tên nước là Lạc Việt, chia nước là 15 bộ.

B. Vua Hùng đặt tên nước là Âu Lạc, chia nước thành 15 bộ.

C. Vua Hùng đặt tên nước là Âu Việt, chia nước thành 15 bộ.

D. Vua Hùng đặt tên nước là Văn Lang, chia nước làm 15 bộ..

**Câu 11: Nhận xét nào sau đây đúng về tổ chức bộ máy nhà nước thời Văn Lang?**

1. Được tổ chức chặt chẽ B. Sơ khai, đơn giản.

C. Được tổ chức lỏng lẽo D. Được chia thành 10 bộ.

**Câu 12: Cư dân Văn Lang – Âu Lạc, thường tổ chức ngày hội, với tiếng trống đồng rộn vang, thể hiện mong muốn gì?**

A. Mưa thuận, gió hòa, mùa màng tươi tốt, sinh đẻ nhiều, làm ăn yên ổn.

B. Con cháu đông đủ, mùa màng bội thu.

C. Cầu mong sức khỏe cho dân làng.

D. Đất nước yên bình, không có giặc ngoại xâm .

**Câu 13: Đâu *không phải* là nguyên nhân sâu xa nào dẫn đến cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng?**

A. Chế độ cai trị Hà Khắc của nhà Hán. B. Thi Sách bị Tô Định giết hại.

C. Đời sống nhân dân lầm than. D. Quan nhà Hán tham lam, độc ác.

**Câu 14**: **Trưng Trắc cùng với em gái là Trưng Nhị phát động khởi nghĩa ở đâu?**

A. Cửa sông Hát B.  Mê Linh. C. Luy Lâu D. Giao Chi.

**Câu 15:** **Điểm giống nhau giữa khởi nghĩa Hai Bà Trưng và khởi nghĩa Lý Bí là gì?**

A. Diễn ra qua hai giai đoạn: khởi nghĩa và kháng chiến

B. Khởi nghĩa thắng lợi, mở ra giai đoạn mới trong lịch sử dân tộc

C. Chống ách đô hộ của nhà Đường

D. Chống ách đô hộ của nhà Hán

**Câu 16**: Sự ra đời của Nhà nước Vạn Xuân gần với thắng lợi của cuộc khởi nghĩa nào?

A. Khởi nghĩa Bà Triệu. B. Khởi nghĩa của Khúc Thừa Dụ

C.  Khởi nghĩa của Mai Thúc Loan. D. Khởi nghĩa của Lý Bí.

**B. Tự luận**

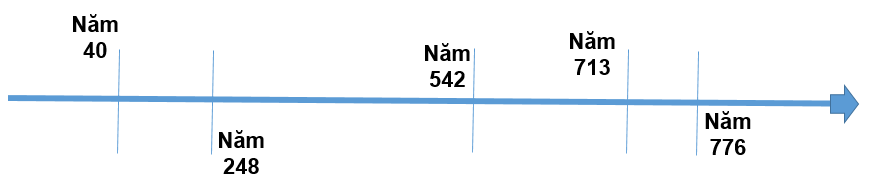
**Câu 1( 1,5 điểm).** Giải thích tại sao nhân tố đá mẹ, khí hậu, sinh vật đóng vai trò quan trọng trong quá trình hình thành đất?

**Câu 2 (1,0 điểm).** Nước ngọt có vai trò như thế nào đối với sinh hoạt hàng ngày của con người?

**Câu 3 (0,5 điểm).** Nêu một số cách nhằm hạn chế sử dụng túi ni-lông trong đời sống hằng ngày.

**Câu 4**: Dựa vào sơ đồ thời gian bên dưới em hãy:

a. Kể tên các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của dân tộc ta thời kì bắc thuộc? (1.0 điểm)



b. Để ghi nhớ công ơn của những vị anh hùng dân tộc nhân dân đã làm gì? ( 0.5 điểm)

**Câu 5**: Dựa vào kiến thức đã học em hãy cho biết:

a. Chiến thắng nào đã đánh dấu sự kết thúc thời kì hơn 1000 năm dân ta bị phong kiến phương Bắc đô hộ và mở ra thòi kì độc lập lâu dài cho dân tộc? ( 0.5điểm)

b. Trong chiến thắng đó ta đã có kế đánh giặc chủ động và độc đáo ở những điểm nào? ( 1.0 điểm)

**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II (Đề dự phòng)**

**MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ LỚP 6**

**A.TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm/8 câu)*(Mỗi câu đúng được 0,25 điểm)***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| **Đáp án** | A | A | D | D | D | B | B | D | B | D | B | A | B | A | A | D |

**B. TỰ LUẬN (3,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| **1** | * **Đá mẹ:** Là nguồn cung cấp vật chất vô cơ cho đất, quyết định thành phần khoáng vật, ảnh hưởng đến màu sắc và tính chất của đất. * **Khí hậu:** lượng mưa quyết định mức độ rửa trôi; nhiệt độ thúc đẩy quá trình hoà tan và tích tụ chất hữu cơ. * **Sinh vật:** góp phần tích tụ, phân huỷ và biến đổi chất hữu cơ. | 0,5  0,5  0,5 |
| **2** | **Vai trò của nước ngọt đối với sinh hoạt hàng ngày của con người**  + Duy trì sự sống của con người.  + Cung cấp nước cho các hoạt động hàng ngày như: vệ sinh cá nhân, sơ chế thực phẩm, vệ sinh đồ dùng, phòng ở… | 0,25  0,25 |
| **3** | **Nêu một số cách nhằm hạn chế sử dụng túi ni-lông trong đời sống hằng ngày.**  - Tái chế, tái sử dụng túi ni-lông.  - Sử dụng thay thế bằng các loại túi giấy, túi vải...  *(Lưu ý: HS nêu các giải pháp khác nếu hợp lí vẫn cho điểm tối đa)* | **0,5**  0,25  0,25 |
| **3** | a. – Mùa Xuân năm 40 Hai bà Trưng phất cờ khởi nghĩa.  - Năm 248 khởi nghĩa Bà Triệu.  - Năm 542 khởi nghĩa Lí Bí.  - Năm 713 khởi nghĩa Mai Thúc Loan.  - Năm 776 khởi nghĩa Phùng Hưng. | **1.0** |
| **b.** Để ghi nhớ công ơn của những vị anh hùng dân tộc nhân dân đã: Lập đề thờ, lấy tên các vị anh dùng đặt tên cho những con đường, trường học.. | **0,5** |
| **4** | **a**. Chiến thắng trên sông Bạch Đằng của Ngô Quyền năm 938 | **0,5** |
| b. -Chủ động: đón quân xâm lược.  - Độc đáo: + Biết lợi dụng thủy triều lên, xuống.  + Bố trí trận địa cọc ngầm trên sông Bạch Đằng | **0,5**  **0,25**  **0,25** |